

Số: /BCTĐ-KL

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định hồ sơ dự toán khoán bảo vệ rừng năm 2024 của Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn (thuộc CTPTLNBV)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ, Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và Công ty TNHH một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Về một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích với các công ty Nông, Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt danh sách các xã Khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 04/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 của Bộ NN&PTNT xác thực văn bản hợp nhất Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh với Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BTC ngày 14/04/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang, Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SNN ngày 07/10/2015, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-SNN ngày 10/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

*Căn cứ Tờ trình số 13/TTr-BQL ngày 12/4/2024 của BQL rừng phòng hộ Cẩm Sơn về việc phê duyệt hồ sơ dự toán khoán bảo vệ rừng năm 2024; kèm theo hồ sơ dự toán.*

Sau khi xem xét hồ sơ khoán, Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả thẩm định dự toán như sau:

## **I. TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU**

**1. Tên công trình:** Khoán bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất lưu vực hồ Khuôn Thần năm 2024.

**2. Thuộc:** Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

**3. Chủ đầu tư:** BQL rừng phòng hộ Cẩm Sơn.

**4. Hình thức đầu tư:** Hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn tham gia nhận khoán bảo vệ rừng.

**5. Đơn vị lập hồ sơ dự toán:** BQL rừng phòng hộ Cẩm Sơn.

**6. Địa điểm:** Giao khoán bảo vệ rừng năm 2024 trên địa bàn 05 xã, gồm: Cẩm Sơn, Tân Sơn, Phong Minh, Sơn Hải và Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

### **7. Mục tiêu đầu tư**

- Bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất lưu vực hồ Khuôn Thần, góp phần đảm bảo an ninh môi trường, điều hòa khí hậu, chống ô nhiễm môi trường, giảm nhẹ thiên tai, tăng khả năng sinh thủy, bảo tồn nguồn gen và tính đa dạng sinh học.

- Nhằm điều tiết nguồn nước cho các hồ chứa Cẩm Sơn và Khuôn Thần để hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn, bảo vệ đất, ngăn sự bồi lấp lòng sông, lòng hồ trong địa bàn huyện.

- Tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, góp phần xoá đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân, ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

### **8. Nội dung và quy mô**

Tổng diện tích khoán bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất lưu vực hồ Khuôn Thần năm 2024 với diện tích là 3.022,4 ha cho 283 hộ gia đình và 01 cộng đồng nhận khoán, tại 450 lô, 60 khoảnh, trên địa bàn 05 xã, gồm: Cẩm Sơn, Tân Sơn, Phong Minh, Sơn Hải và Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể theo biểu sau:

Tổng hợp địa danh, diện tích, đối tượng khoán BVR năm 2024:

| TT | Tên Xã        | Số hộ<br>gđ, cđ<br>(cđ) | Số<br>kh | Số<br>lô | Diện<br>tích<br>(ha) | Khoán theo QĐ số<br>3/2021/QĐ-UBND<br>(Mức 290.000đ/ha) |                | Loại rừng                |                             |
|----|---------------|-------------------------|----------|----------|----------------------|---|----------------|--------------------------|-----------------------------|
|    |               |                         |          |          |                      | Số hộ, cđ<br>(cđ)                                       | D.tích<br>(ha) | Rừng<br>phòng<br>hộ (ha) | Rừng<br>sản<br>xuất<br>(ha) |
| 1  | Cẩm Sơn       | 96                      | 14       | 122      | 273,4                | 96  | 273,4          | 273,4                    |                             |
| 2  | Tân Sơn       | 29                      | 9        | 76       | 285,0                | 29  | 285,0          | 285,0                    |                             |
| 3  | Phong<br>Minh | 82                      | 7        | 98       | 899,7                | 82  | 899,7          | 899,7                    |                             |
| 4  | Sơn Hải       | 58                      | 10       | 76       | 292,5                | 58  | 292,5          | 292,5                    |                             |

|                  |          |               |           |            |                |               |                |                |              |
|------------------|----------|---------------|-----------|------------|----------------|---------------|----------------|----------------|--------------|
| 5                | Kiên Lao | 19(1)         | 20        | 78         | 1.271,8        | 19(1)         | 1.271,8        | 733,2          | 538,6        |
| <b>Tổng cộng</b> |          | <b>284(1)</b> | <b>60</b> | <b>450</b> | <b>3.022,4</b> | <b>284(1)</b> | <b>3.022,4</b> | <b>2.483,8</b> | <b>538,6</b> |

### 9. Dự toán kinh phí đầu tư:

| TT               | Hạng mục                      | BQ/ha<br>(đồng) | Diện tích<br>(ha) | Thành tiền<br>(đồng) |
|------------------|-------------------------------|-----------------|-------------------|----------------------|
| 1                | Chi phí nhân công bảo vệ rừng | 290.000         | 3.022,4           | 876.496.000          |
| 2                | Chi phí lập hồ sơ dự toán     | 10.000          | 3.022,4           | 30.224.000           |
| 3                | Chi phí quản lý (3%)          | 8.700           | 3.022,4           | 26.280.000           |
| <b>Tổng cộng</b> |                               | <b>308.700</b>  | <b>3.022,4</b>    | <b>933.000.000</b>   |

**10. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành trong năm 2024.

## II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

### 1. Đánh giá, nhận xét chung:

- Nội dung hồ sơ dự toán khoán bảo vệ rừng năm 2024 do chủ đầu tư trình thẩm định, phê duyệt được lập theo quy định tại Thông tư số 04/VBHN-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bản đồ khoán bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất lưu vực hồ Khuôn Thần năm 2024 có tỷ lệ 1/10.000 theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11565:2016, thể hiện chi tiết đến từng lô, khoảnh, diện tích; vị trí, ranh giới lô rừng khoán rõ ràng, dễ nhận biết.

- Dự toán công trình được xây dựng theo đúng định mức quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang; Thông tư số 21/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính. Dự toán được xây dựng, tính toán trên cơ sở rà soát xác định đối tượng nhận khoán, diện tích khoán, định mức khoán; đảm bảo việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật, bảo vệ tốt diện tích rừng được giao khoán.

- Đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng là các cộng đồng dân cư, hộ gia đình sinh sống tại địa phương, đảm bảo các tiêu chí theo quy định; có đủ sức khỏe, kinh nghiệm trong tuần tra bảo vệ rừng.

- Nguồn kinh phí được Sở Nông nghiệp và PTNT giao tại Quyết định số 11/QĐ-SNN ngày 10/01/2024 đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu về khối lượng khoán bảo vệ rừng năm 2024.

- Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn có đủ năng lực và pháp lý để lập hồ sơ dự toán khoán bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất lưu vực hồ Khuôn Thần năm 2024.

**2. Tổng dự toán kinh phí đầu tư:** 933.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm ba mươi ba triệu đồng*). Trong đó:

- + Chi phí nhân công bảo vệ rừng: 876.496.000 đồng
- + Chi phí lập hồ sơ dự toán: 30.224.000 đồng
- + Chi phí quản lý (3%): 26.280.000 đồng

**3. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn sự nghiệp, ngân sách Trung ương cấp theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024, tỉnh Bắc Giang.

### **III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ**

1. Hồ sơ dự toán khoán bảo vệ rừng năm 2024, BQL rừng phòng hộ Cẩm Sơn trình thẩm định, đủ điều kiện để phê duyệt và thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ban quản lý rừng phòng hộ Cẩm Sơn (chủ đầu tư) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính sát thực của hồ sơ dự toán được phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng rừng, diện tích và đối tượng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý.

3. Trên cơ sở đề nghị của BQL rừng phòng hộ Cẩm Sơn và kết quả thẩm định, Chi cục Kiểm lâm đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, phê duyệt hồ sơ dự toán để đơn vị có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ đầu tư (5 bản);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng QLVR&BTNT;
- Lưu: VT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hiệu**